UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2024/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 ngày 02 tháng 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 ngày 4 tháng 2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 ngày 02 tháng 2014 quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6877/STNMT-QLĐĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc trình ký Quyết định về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2024, thay thế Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, Chủ đầu tư các dự án và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- Chủ tịch,các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (X. Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..33../2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 104, khoản 5 Điều 109, khoản 7 Điều 111, khoản 10 Điều 111 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 13 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP của Chính phủ và một số quy định cụ thể khác về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 3. Tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở

1. Trường hợp bồi thường bằng đất thương mại dịch vụ khi Nhà nước thu hồi đất ở.

a) Điều kiện:

- Thửa đất sử dụng để bồi thường phải phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc Quy hoạch vùng hoặc Quy hoạch phân khu đã được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và có hạ tầng đã được đầu tư hoàn chỉnh, đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Địa phương có điều kiện về quỹ đất thương mại dịch vụ (với hình thức thu tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê) để đáp ứng cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện trong cùng 01 dự án trên cùng địa bàn cấp xã, phường, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi, trong đó ưu tiên vị trí thuận lợi cho đối tượng là người có công với cách mạng;

- Người có đất ở bị thu hồi đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó tổng diện tích đất ở bị thu hồi trong 01 dự án tối thiểu như sau:

+ Đất ở của tổ chức kinh tế: 1.000 m^2;

+ Đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: 500 m^2.

b) Tỷ lệ quy đổi: Diện tích đất thương mại dịch vụ được bồi thường tối đa bằng 1,5 lần diện tích đất ở bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

a) Điều kiện:

- Thửa đất sử dụng để bồi thường phải phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc Quy hoạch vùng hoặc Quy hoạch phân khu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thuộc khu quy hoạch chia lô đất ở đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Địa phương có điều kiện về quỹ đất ở để đáp ứng cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện trong cùng 01 dự án trên cùng địa bàn cấp xã, phường, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi, trong đó ưu tiên vị trí thuận lợi cho đối tượng là người có công với cách mạng;

- Người có đất bị thu hồi đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trong 1 dự án tối thiểu như sau:

+ Đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm hoặc đất trồng cây lâu năm hoặc đất nuôi trồng thủy sản hoặc đất làm muối): 3.000,0 m^2;

+ Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở *(không tính diện tích đất sử dụng do có hành vi vi phạm và chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi toàn bộ thửa đất ở có đất nông nghiệp)*:

++ Trên địa bàn thành phố Vinh, các thị xã: 500 m^2;

++ Trên địa bàn các huyện: 1.000 m^2;

+ Đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất, không bao gồm đất có hiện trạng là rừng tự nhiên): 50.000,0 m^2;

b) Tỷ lệ quy đổi:

- Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp cùng thửa đất ở: Được bồi thường bằng 01 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở;

- Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp không cùng thửa đất ở: Diện tích đất ở được bồi thường tối đa bằng 0,1 lần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc bồi thường bằng 01 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở;

- Trường hợp thu hồi đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất không bao gồm đất có hiện trạng là rừng tự nhiên): Diện tích đất ở được bồi thường tối đa bằng 0,006 lần diện tích đất lâm nghiệp bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc bồi thường bằng 01 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở.

3. Trường hợp bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

a) Điều kiện:

- Thửa đất sử dụng để bồi thường phải phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc Quy hoạch vùng hoặc Quy hoạch phân khu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thuộc khu quy hoạch chia lô đất ở đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Địa phương có điều kiện về quỹ đất ở để đáp ứng cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện trong cùng 01 dự án trên cùng địa bàn cấp xã, phường, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi, trong đó ưu tiên vị trí thuận lợi cho đối tượng là người có công với cách mạng;

- Người có đất bị thu hồi đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó tổng diện tích thu hồi tối thiểu của mỗi loại đất trong 1 dự án tối thiểu là 1.000 m^2;

b) Tỷ lệ quy đổi:

Diện tích đất ở được bồi thường tối đa bằng 0,1 lần diện tích đất bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này hoặc bồi thường bằng 01 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở.

4. Khi thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này mà có phát sinh chênh lệch giá trị giữa tiền bồi thường, hỗ trợ về đất với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất thì xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

5. Trường hợp cấp huyện có điều kiện về quỹ nhà ở tái định cư thì Uỷ ban nhân dân cấp huyện báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng dự án cụ thể./

Điều 4. Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà tự lo chỗ ở (không áp dụng cho các trường hợp tái định cư tại chỗ và trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP) thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở. Cụ thể:

- Hộ có trên 4 nhân khẩu bị thu hồi đất ở với diện tích lớn hơn hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh: 200 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân; Hộ có trên 4 nhân khẩu bị thu hồi đất ở với diện tích nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh: 120 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân;

- Hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống bị thu hồi đất ở với diện tích lớn hơn hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh: 120 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân; Hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống bị thu hồi đất ở với diện tích nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh: 100 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân.

2. Về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai

- Suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở, nhà ở thì diện tích đất ở, nhà ở thực hiện theo quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo diện tích căn hộ tối thiểu theo quy định của pháp luật nhà ở;

- Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng nhà ở thì diện tích nhà ở tái định cư không nhỏ hơn diện tích căn hộ tối thiểu theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Giá trị suất tái định cư tối thiểu được tính bằng tiền: Bằng diện tích suất tái định cư tối thiểu nhân (x) với giá đất được xác định theo bảng giá tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 5. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

Trường hợp các chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ định mức các khoản chi phí đầu tư vào đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất, hiện trạng và thời gian đã sử dụng để xác định, đề xuất khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương nhưng không vượt quá giá trị quyền sử dụng đất trên cùng một diện tích đối với đất nông nghiệp và không vượt quá suất vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng công bố đối với đất phi nông nghiệp.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn

Đối với các trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì được bồi thường 1 lần bằng tiền, mức bồi thường như sau:

1. Đối với loại đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất ở được nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất hoặc nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp không có nguồn gốc từ ngân sách (trừ trường hợp được nhà nước cho thuê đất) được bồi thường bằng 60% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

2. Đối với đất nông nghiệp cùng thửa với đất ở, mức bồi thường bằng 50% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

3. Đối với các loại đất còn lại, mức bồi thường bằng 40% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

Điều 7. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất

1. Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đối với nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 của Luật Đất đai là 60% giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng.

2. Bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức lập phương án bồi thường thiệt hại theo thực tế, trình cơ quan quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt theo quy định.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ về nhà ở và công trình trong hành lang công trình điện được thực hiện theo các quy định tại Điều 18 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và điểm a Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ, trong đó:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ bằng 80% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện cao áp trên không;

b) Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ bằng 50% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện cao áp trên không.

Điều 8. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở và hỗ trợ thuê nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ

1. Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích cơi nới trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Mức bồi thường theo khối lượng cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thực tế nhưng tối đa không quá 50% đơn giá xây dựng mới nhà, vật kiến trúc theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi thì được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian 6 tháng. Mức hỗ trợ bằng mức theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quyết định này

Trường hợp địa phương có quỹ đất ở, quỹ nhà ở tái định cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thì được xem xét giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất với diện tích không quá hạn mức giao đất ở tại địa phương hoặc bán 01 căn nhà ở đã có sẵn thuộc quỹ nhà ở tái định cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội của địa phương.

Điều 9. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả

1. Đối với mồ mả trong phạm vi đất thu hồi phải di dời thì được bồi thường các chi phí để di dời mồ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương.

Mức bồi thường được quy định tại Phụ lục 1.

2. Đối với mồ mả, nghĩa trang của các dòng họ có tính chất đặc thù thì được bồi thường theo dự toán thiết kế riêng.

3. Đối với các dân tộc có tập quán không di dời mồ mả thì được bồi thường chi phí thờ cúng và chi phí bảo đảm vệ sinh môi trường (nếu có).

Mức bồi thường, hỗ trợ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định cụ thể từng trường hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

4. Bồi thường, hỗ trợ chi phí về đất đai nơi an táng và di chuyển

a) Chi phí về đất đai nơi an táng

Trường hợp Chủ hộ có mồ mả phải giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất mà tự lo đất để di chuyển mồ mả thì được bồi thường chi phí về đất nơi an táng. Cụ thể:

- An táng tại địa bàn các tỉnh, thành phố khác: 10.000.000 đồng/mộ;

- An táng tại địa bàn thành phố Vinh: 8.000.000 đồng/mộ;

- An táng tại địa bàn các thị xã trong tỉnh: 7.000.000 đồng/mộ;

- An táng tại các huyện trong tỉnh: 6.000.000 đồng/mộ.

b) Bồi thường chi phí di chuyển:

- Di chuyển đến các tỉnh, thành phố khác: 8.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển đến các huyện, thành phố, thị xã khác trong tỉnh: 6.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển đến các xã, phường, thị trấn khác trong cùng địa bàn cấp huyện: 4.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn: 3.000.000 đồng/mộ.

5. Chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hỏa táng, lưu giữ tro cốt

Đối với trường hợp lựa chọn hình thức hỏa táng, lưu giữ tro cốt thì được hỗ trợ 10.000.000 đồng/trường hợp.

Điều 10. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản cho chủ sở hữu nhà ở, công trình; hỗ trợ để phá dỡ, tháo dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất; hỗ trợ thuê nhà ở cho người có đất ở bị thu hồi, hỗ trợ thuê địa điểm kinh doanh

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh thì được bồi thường kinh phí để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt tài sản. Cụ thể:

a) Đối với hộ gia đình cá nhân di chuyển chỗ ở (kể cả trường hợp thu hồi một phần diện tích thửa đất mà phải phá dỡ nhà chính) nếu không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn cấp xã nơi có đất thu hồi, mức bồi thường như sau:

- Di chuyển chỗ ở trong phạm vi thửa đất và trong phạm vi không quá 1km: 2.000.000 đồng/hộ;

- Di chuyển chỗ ở trong phạm vi từ 1km đến 20km: 5.000.000 đồng/hộ;

- Di chuyển chỗ ở trong phạm vi trên 20km đến 60km: 6.000.000 đồng/hộ;

- Di chuyển chỗ ở trong phạm vi trên 60km đến 90km: 8.000.000 đồng/hộ;

- Di chuyển chỗ ở phạm vi trên 90km: 9.000.000 đồng/hộ.

b) Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển cơ sở sản xuất kinh doanh

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm tra hiện trạng, lập biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đất để thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân lập dự toán tháo dỡ, di chuyển,

lắp đặt lại (bao gồm cả mức thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng, ban có liên quan thẩm định trước khi phê duyệt.

c. Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm tra hiện trạng, lập biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đất để tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân lập dự toán tháo dỡ, phá dỡ, di dời để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng, ban có liên quan thẩm định trước khi phê duyệt.

2. Người có đất ở bị thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị trong thời gian chờ bố trí tái định cư thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, cụ thể như sau:

a) Mức hỗ trợ thuê nhà:

- Tại địa bàn thành phố Vinh, các thị xã: Mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/tháng/hộ;

- Tại địa bàn các huyện: Mức hỗ trợ là 4.000.000 đồng/tháng/hộ.

b) Thời gian tính hỗ trợ thuê nhà:

Thời gian hỗ trợ thuê nhà là 06 tháng. Đối với trường hợp thời gian thực tế chờ tạo lập chỗ ở mới quá 06 tháng, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thời gian hỗ trợ thêm nhưng không quá 6 tháng.

Các hộ gia đình được nhận tiền hỗ trợ tiền thuê nhà ở sau khi đã bàn giao mặt bằng cho dự án đúng thời gian quy định.

c) Trường hợp có nhiều hộ gia đình (đã tách hộ khẩu riêng hoặc đủ điều kiện tách hộ) có nhà ở sinh hoạt riêng biệt nhưng đang cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi thì được hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ thuê nhà cho từng hộ gia đình đó.

3. Hỗ trợ thuê địa điểm kinh doanh đối với tổ chức bị thu hồi đất phải di chuyển đến cơ sở mới.

Ngoài việc được bồi thường di chuyển theo quy định, trường hợp phải di chuyển đến cơ sở mới nhưng Nhà nước chưa kịp bố trí địa điểm di chuyển thì được hỗ trợ thuê trụ sở, nhà xưởng, nhà làm việc, kho tạm thời trung chuyển.

Mức hỗ trợ xác định bằng diện tích thuê (nhưng tối đa không vượt quá diện tích bị thu hồi) nhân đơn giá thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cho

thời gian tính từ khi bàn giao toàn bộ mặt bằng đến khi có thông báo nhận địa điểm mới của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 12 tháng.

Điều 11. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất

Hình thức hỗ trợ bằng tiền, cụ thể: Bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (bao gồm cả phần diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở).

Điều 12. Thưởng đối với người có đất ở gắn liền với nhà ở bị thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn

1. Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của pháp luật thì được thưởng với mức như sau:

- Trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1: 10.000.000 đồng/trường hợp, đồng thời được ưu tiên chọn lô đất tái định cư hoặc lô đất có thu tiền sử dụng đất (Nếu đủ điều kiện theo quy định);

- Trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời hạn từ 6 đến 10 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1 và có lý do chính đáng: 5.000.000 đồng/trường hợp;

2. Kinh phí khen thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng được sử dụng bằng nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các công trình, dự án.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất

a) Có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về thu hồi đất theo quy định của Nhà nước; bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định;

Trường hợp không thực hiện đúng quy định hoặc có hành vi chống đối, lôi kéo người khác tham gia việc không chấp hành các quy định bồi thường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các cơ quan nhà nước, Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong công tác điều tra, phúc tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành.

2. Chủ đầu tư dự án

a) Chủ động phối hợp với Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và kinh phí cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

b) Sau khi được bàn giao đất, tiến hành sử dụng đất đúng mục đích, đầu tư đúng tiến độ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chủ trì lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (theo các mẫu kèm theo Quyết định này và các Quy định hiện hành) và trình các cấp, các ngành thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, sự phù hợp với chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp dân, niêm yết công khai kế hoạch chi tiết bồi thường, giải phóng mặt bằng, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các văn bản khác liên quan đến thu hồi đất. Hướng dẫn, giải đáp những ý kiến thắc mắc, góp ý của người bị thu hồi đất và nhân dân liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

d) Niêm yết công khai và chuyển quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kèm phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt cho người bị thu hồi đất;

đ) Tiếp nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi để xử lý theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi

a) Chủ trì phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động người bị thu hồi nhà đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất của Nhà nước;

b) Phối hợp với Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Điều tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ; tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đã phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

- Gửi Thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn

quản lý tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nới có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung:

- Xác nhận chủ sử dụng đất, tình trạng sử dụng đất của người bị thu hồi đất, mục đích sử dụng đất, loại đất, nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tài sản trên đất; xác minh tình trạng hộ gia đình, cá nhân có hoặc không có nhà ở, đất ở trên địa bàn cấp xã;

- Phối hợp với công an cùng cấp để xác định dữ liệu về cư trú và điều kiện tách hộ của hộ gia đình, cá nhân tại nơi thu hồi đất, xác nhận nhân khẩu nông nghiệp;

- Xác nhận tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định pháp luật;

đ) Giải quyết đơn thư theo thẩm quyền phát sinh trong công tác bồi thường, GPMB và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các đơn thư về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền (đối với địa phương chưa thành lập Tổ chức phát triển quỹ đất);

b) Phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết, dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn;

c) Tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật;

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cán bộ, công chức để thực hiện;

đ) Xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường theo quy định; trình cấp thẩm quyền bổ sung bảng giá đất đối với trường hợp giao đất ở tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các thửa đất chưa có trong bảng giá;

e) Giải quyết các kiến nghị, khiếu nại theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định này và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc về đất đai thuộc thẩm quyền;

b) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao đất, cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng đủ điều kiện tại khu tái định cư;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, hoàn chỉnh các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng theo quy định đối với tổ chức phải di chuyển đến địa điểm mới do bị thu hồi đất.

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết chính sách hỗ trợ khác; phối hợp với các ngành liên quan giải quyết vướng mắc trong xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại, công tác tái định cư và các nội dung vướng mắc có liên quan;

b) Hướng dẫn thủ tục xử lý, thanh lý tài sản công bao gồm công trình xây dựng khác, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tài sản khác;

c) Cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và nhu cầu xây dựng các khu tái định cư.

8. Sở Xây dựng

a) Chủ trì xây dựng đơn giá và hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản trên đất là nhà, tài sản, công trình, vật kiến trúc; bồi thường, hỗ trợ chi phí đào, bốc, xây dựng mồ mả (không bao gồm mức bồi thường, hỗ trợ chi phí về đất đai nơi an táng và di chuyển); phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc về chính sách hỗ trợ khác đối với nhà, công trình và các chính sách có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư, các khu quy hoạch đất ở để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng theo quy định hiện hành; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện xử lý các nội dung vướng mắc về công tác tái định cư theo chức năng, nhiệm vụ của ngành *(quy hoạch khu tái định cư, quy hoạch phân lô các lô đất ở tái định cư, quy hoạch khu giao đất ở mới...)*.

9. Sở Công thương

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình điện, các dự án thủy điện.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập và tổng hợp, trình phê duyệt kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư nằm trong tổng mức đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định;

b) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu nguồn vốn để bố trí cho công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và xây dựng các khu tái định cư.

11. Cục Thuế

Xác nhận hoặc chỉ đạo Chi cục Thuế trực thuộc xác nhận mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải ngừng sản xuất kinh doanh do bị thu hồi đất để làm cơ sở tính mức hỗ trợ ổn định sản xuất; Phối hợp các cơ quan liên quan, tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định và thu, nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, xác định mức chậm nộp tiền sử dụng đất tái định cư.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng giải quyết các vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là cây rừng, cây cối, hoa màu, vật nuôi; Hướng dẫn thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng.

13. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về các chế độ, chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động có đất nông nghiệp bị thu hồi.

15. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Có trách nhiệm chấp hành đúng các chế độ chính sách, trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước trong công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp chưa có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Trường hợp khác giao Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo và đề xuất phương án xử lý cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định./.

Phụ lục 1. HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐÀO, BỐC, XÂY DỰNG MỒ MẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

TT	CHI PHÍ ĐÀO, BỐC, XÂY DỰNG MỒ MẢ (chưa bao gồm chi phí về đất nơi an táng và chi phí di chuyển)	Đơn vị tính	Mức giá
1	Mộ đất chưa đến thời gian cải táng (dưới 4 năm)	Đồng/mộ	8.500.000
2	Mộ đất đến thời gian nhưng chưa cải táng	Đồng/mộ	6.000.000
3	Mộ đất đã cải táng có chủ	Đồng/mộ	2.500.000
4	Mộ đất đã cải táng không có chủ, không có tiểu	Đồng/mộ	2.000.000
5	Mộ đất đã cải táng không có chủ, có tiểu	Đồng/mộ	1.500.000
6	Những địa bàn không di dời mộ theo tập quán thì được hỗ trợ tiền thờ cúng	Đồng/mộ	2.000.000
7	Mộ xây		
a	Mộ xây thường: - Khối lượng (xây tường, da trát tường, ốp lát gạch, láng nền..) được xác định theo thực tế. - Đơn giá (xây tường, da trát tường, ốp lát gạch, láng nền...) được xác định theo đơn giá xây mới các công trình khác (vật kiến trúc) do UBND tỉnh ban hành.		
b	Mộ xây đặc thù: (có thiết kế riêng biệt, sử dụng các loại vật liệu riêng biệt): Được bồi thường theo dự toán thiết kế riêng và giá dự toán thực tế tại thời điểm bồi thường tính theo Đơn giá xây dựng công trình đã được UBND tỉnh công bố, giá vật liệu xây dựng do Liên sở Xây dựng - Tài chính công bố (trường hợp không có trong hệ thống giá tỉnh công bố thì căn cứ vào báo giá cnhà sản xuất, thông tin giá nhà cung cấp, giá thực tế trên thị trường tại địa bàn để áp dụng. Dự toán được tính đến chi phí trực tiếp và thuế GTGT, trường hợp có thuê đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát thì các chi phí này được tính theo quy định hiện hành; phần chênh lệch được cộng thêm vào giá trị bồi thường khi các hộ xuất trình được các chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định).		
	Đơn giá nêu trên (trừ phần xây, trát và hỗ trợ thờ cúng ở những địa bàn có tập quán không di dời mộ) được áp dụng cho vùng đất cấp 1 và cấp 2, đối với những vùng đất cấp 3 trở lên đơn giá được nhân với hệ số 1,2. Vùng đất được phân loại theo quy định của Bộ Xây dựng		

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG
Về bồi thường thiệt hại do thu hồi đất để thực hiện dự án

Hôm nay, vào hồi ....h, ngày tháng năm

Các thành viên của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án .....thuộc địa bàn xã (phường) ..... huyện (TP, TX) .....tỉnh Nghệ An đã kiểm tra và xác định hiện trạng đất đai tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông (bà).....có ..... nhân khẩu .

Địa chỉ: Xóm (Khối).....xã (phường).....huyện (TP, TX)..... Nghệ An.

THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG BAO GỒM :

Ông (bà) : ..... - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Ông (bà): .....- Chức vụ: Đại diện cho những người bị ảnh hưởng

Ông (bà): ..... đại diện hộ gia đình

Đã thống nhất xác định diện tích, các loại đất bị thu hồi; khối lượng tài sản trên đất thu hồi của chủ hộ như sau :

I. DIỆN TÍCH LOẠI ĐẤT CHỦ HỘ ĐANG SỬ DỤNG:

Loai đất	Diện tích đất đang sử dụng (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Trong đó		Diện tích còn lại (m2)
			Diện tích quy hoạch (m2)	Diện tích ảnh hưởng (m2)	
1. Đất nông nghiệp					
a) Đất sản xuất nông nghiệp					
Đất trồng cây hàng năm. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước					
Đất trồng cây lâu năm					
b) Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)					

c) Đất nuôi trồng thuỷ sản					
d) Đất làm nuối					
đ) Đất nông nghiệp khác					
2. Đất ở và đất nông nghiệp cùng thửa đất ở					
a) Đất ở					
b) Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở					
3. Đất phi nông nghiệp không phải đất ở					

II. TÀI SẢN TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI :

1. Nhà cửa, công trình phụ:

TTT	Tên hạng mục	Loại nhà	Tổng diện tích (m^2)	Diện tích phá bỏ (m^2)	Diện tích còn lại (m^2)
A	**Nhà cửa :**				
B	**Công trình phụ**				

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG VÀ MÔ TẢ KẾT CẤU NHÀ, CÔNG TRÌNH PHỤ

2. Các công trình kiến trúc khác:

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cây cối, hoa màu:

Hoa màu		Cây ăn quả			Cây lấy gỗ		
Loại hoa màu	Diện tích (m^2)	Loại cây	Số lượng	Đặc điểm hiện tại	Loại cây	Số lượng	Đường kính

4. Vật nuôi:

.....

.....

Biên bản kiểm tra hiện trạng được lập thành nhiều bản đáp ứng yêu cầu lập, thẩm định và phê duyệt phương án hỗ trợ và tái định cư; trong đó: 01 giao cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất; 01 lưu tại UBND cấp xã nơi có đất thu hồi; 01 bản lưu tại Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và giải phóng mặt bằng; 01 bản lưu tại UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM TRA HIỆN TRẠNG KÝ TÊN

Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
do thu hồi đất để thực hiện Dự án .....
(Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và TĐC:.....)

Hôm nay, vào hồi .....h, ngày..... tháng ..... năm.....

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định Dự án..... .....thuộc địa bàn xã (phường) ..... huyện (TP, TX) .....đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho Chủ hộ: Ông (bà).....có ..... nhân khẩu; Địa chỉ: Xóm (Khối).....xã (phường).....huyện (TP, TX)..... Nghệ An.

THÀNH PHẦN THAM GIAGỒM :

Ông (bà) : ..... . - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ : .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... - Chức vụ :.....

Căn cứ vào biên bản kiểm tra, kiểm kê hiện trạng và các chế độ bồi thường, hỗ trợ hiện tại; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. Giá trị các loại đất thu hồi:

Loại đất	Diện tích đất (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Thành tiền (đồng)
1. Đất nông nghiệp			
a) Đất sản xuất nông nghiệp			
Đất trồng cây hàng năm. Trong đó:Đất chuyên trồng lúa nước			
Đất trồng cây lâu năm			
b) Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)			
c) Đất nuôi trồng thuỷ sản			
d) Đất làm nuối			
đ) Đất nông nghiệp khác			
2. Đất ở và đất nông nghiệp cùng thửa đất ở			

a) Đất ở			
b) Đất nông nghiệp cùng thửa đất ở			
3. Đất phi nông nghiệp không phải đất ở			

II. TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lương	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
A	*Nhà cửa*					
B	*Công trình phụ*					
C	*Vật kiến trúc khác*					
D	*Cây cối hoa màu*					
	Tổng cộng:					

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ.

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đồng)
A	**ĐẤT ĐAI.**		
1	Đất nông nghiệp		
a	Đất sản xuất nông nghiệp		
	- Đất trồng cây hàng năm. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước		
	- Đất trồng cây lâu năm		
b	Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)		
c	Đất nuôi trồng thuỷ sản		
d	Đất làm nuối		
đ	Đất nông nghiệp khác		
2	Đất ở và đất nông nghiệp cùng thửa đất ở		
a	Đất ở		
b	Đất nông nghiệp		
3	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở		
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa		
2	Vật kiến trúc		
3	Công trình khác, mồ mả		
4	Hoa màu		
5	Vật nuôi, thủy sản		
6	Cây cối		
	Tổng cộng:		

IV- PHẦN HỖ TRỢ:

1. Hỗ trợ di chuyển : .....

2. Hỗ trợ thuê nhà:.....

3.Trợ cấp cho các đối tượng phải di chuyển chỗ ở : .....

4. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:.....

5. Các chính sách hỗ trợ, trợ cấp khác: .....

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:.....đồng.

(Bằng chữ : .....)

V-Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

.....

.....

CÁC THÀNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BT, HT VÀ TĐC KÝ TÊN